

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KỲ SƠN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2018/HNGĐ-ST

Ngày 06 tháng 2 năm 2018.

V/v Ly hôn và quyền nuôi con chung.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KỲ SƠN - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông: **Lê Hữu Lộc**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông: **Vũ Bá Ngọc**

2. Bà: **Vi Thị Khiếu.**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Hà Văn Hải**; Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:
Ông: **Vương Quốc Khánh** - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 2 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 40/2017/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2017 về tranh chấp Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2018/QĐXX-ST ngày 25 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Lương Thị O**, sinh năm 1989; Địa chỉ: Bản LP, xã LK, huyện TD, tỉnh NA; Có mặt;

2. *Bị đơn:* Anh **Vi Quang H**, sinh năm 1985; Địa chỉ: Bản XT, xã CL, huyện KS, tỉnh NA; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 07 tháng 11 năm 2017 và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án thì nguyên đơn chị Lương Thị O trình bày: Chị và anh Vi Quang H kết hôn năm 2011, đăng ký kết hôn tại UBND xã CL, huyện KS, tỉnh NA, sau khi kết hôn tình cảm hạnh phúc được một thời gian thì hai bên xảy ra mâu thuẫn và chị về sống với bố mẹ đẻ tại xã LK, huyện TD, tỉnh NA và sống ly thân với anh Vi Quang H từ cuối năm 2011 cho đến nay. Sau khi ly thân hai bên không có quan tâm chăm sóc với nhau và hiện nay anh Vi Quang H đã nghiện chất ma túy, thấy rằng tình cảm vợ chồng không còn, không thể chung sống với nhau được nữa vì vậy chị Lương Thị O khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Vi Quang H.

Về con: Chị Lương Thị O và anh Vi Quang H có một con chung tên là Vi Phi L sinh ngày 01/9/2011, hiện nay cháu đang ở với chị Lương Thị O, nếu có ly hôn thì chị Lương Thị O xin nuôi cháu và không yêu cầu anh Vi Quang H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản và các khoản nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn anh Vi Quang H trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay. Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của anh Vi Quang H, anh trình bày:

Về tình cảm: Chị và anh Lương Thị O kết hôn năm 2011, có đăng ký kết hôn tại UBND xã CL, huyện KS, tỉnh NA, sau khi kết hôn được một thời gian thì hai vợ chồng xảy ra mâu thuẫn và chị Lương Thị O và con về chung sống bên nhà bố mẹ ngoại, anh và gia đình đã nhiều lần đi đón chị trở về nhưng không thành và hai bên ly thân từ cuối năm 2011 đến nay, anh thấy rằng mặc dù sống ly thân thời gian lâu nhưng anh vẫn còn tình cảm với chị Lương Thị O nên không đồng ý ly hôn mong muốn được hòa giải đoàn tụ để xây dựng hạnh phúc gia đình.

Về con: Vợ chồng có một con chung như phía nguyên đơn đã trình bày, nay nếu phải ly hôn anh yêu cầu được xin nuôi cháu và không yêu cầu chị Lương Thị O cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản và các khoản nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phát biểu;

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử xử cho chị Lương Thị O và anh Vi Quang H được ly hôn nhau. Về con, giao con cho chị Lương Thị O trực tiếp nuôi dưỡng, ghi nhận việc không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Lương Thị O. Về tài sản, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Chị Lương Thị O và anh Vi Quang H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vì vậy đây là hôn nhân hợp pháp, hiện nay vợ chồng sống không hạnh phúc, đã ly thân từ cuối năm 2011 cho đến nay, nguyên nhân là do hai bên hay xảy ra mâu thuẫn, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, hiện nay anh Vi Quang H đã nghiện chất ma túy. Như vậy chứng tỏ tình cảm vợ chồng không còn, tình trạng hôn nhân đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó đủ cơ sở để quyết định cho chị Lương Thị O và anh Vi Quang H được ly hôn nhau.

[2] Về con chung: Vợ chồng có một con chung tên là Vi Phi L sinh ngày 01/09/2011 ly hôn chị Lương Thị O và anh Vi Quang H đều yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu bên không trực tiếp nuôi con cấp dưỡng nuôi con. Thấy rằng cháu Vi Phi L sinh ngày 01/09/2011 vẫn dưới 07 tuổi nên chưa có quyền lựa chọn ở theo nguyện vọng, sau khi chị Lương Thị O và anh Vi Quang H sống ly thân cháu ở với mẹ và đang

ổn định học tập, vì vậy cần giao cháu Vi Phi Long cho chị Lương Thị O trực tiếp nuôi dưỡng. Do chị Lương Thị O không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn vì vậy tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Vi Quang H.

[3] Về tài sản: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Chị Lương Thị O là nguyên đơn trong vụ án nên phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời gian luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình, tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lương Thị O được ly hôn với anh Vi Quang H.

2. Về con cái: Giao con chung là Vi Phi L sinh ngày 01 tháng 09 năm 2011 cho chị Lương Thị O trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Vi Quang H.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con, người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí: Áp khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/20/16UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu nộp án phí và lệ phí Tòa án: Buộc chị Lương Thị O phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo liên lai số 0001237 ngày 15/11/2017 tại Chi cục thi hành án huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự: Tuyên bố nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án cấp trên trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 06/02/2018)/.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Kỳ Sơn;
- Các đương sự;
- THADS huyện Kỳ Sơn;
- UBND xã Chiêu Lưu
(nơi thực hiện việc đăng ký kết hôn)
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP/TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Hữu Lộc